

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07/7/2017

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đỗ Thành Ngọc**.

2. Bà **Lê Ngọc Trâm**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Lưu Sĩ Ngọc Quân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2017/QĐXX - ST ngày 05 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Trịnh Thị Hồng L**, sinh năm 1988 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: C8/9, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

* **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: 86/2, ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/3/2017, biên bản lấy lời khai ngày 24/3/2017, ngày 31/3/2017 và biên bản hòa giải ngày 05/6/2017, nguyên đơn chị Trịnh Thị Hồng L trình bày:

Chị L và anh Nguyễn Thành N chung sống từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Hòa, hôn nhân tự nguyện, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đầu năm 2012 chị L mang bầu, anh N bắt đầu đi Thành phố Hồ Chí Minh làm việc, thời gian đầu anh N vẫn đi đi về về và liên lạc với chị L qua điện thoại. Khi chị L sinh con thì về nhà ba mẹ ruột chị L sinh sống, thời gian này anh N vẫn đi đi về về thăm chị L và con. Đầu năm 2015, vợ chồng không còn liên lạc và không gặp nhau cho đến nay. Sau đó, chị L biết anh N đã cưới vợ khác, cuối năm 2016 anh N kêu chị L nộp đơn ly hôn, chị L đã nộp nhưng anh N không về ký tên và từ đó thay đổi số điện thoại nên chị L rút lại đơn khởi kiện ly hôn. Nay chị L cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh N cho rõ ràng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phương V, sinh ngày 27/10/2012, hiện con chung đang sống với chị L, nếu ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Thành N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, dự phiên họp, hoà giải và dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trịnh Thị Hồng L đối với anh Nguyễn Thành N. Chị Trịnh Thị Hồng L và anh Nguyễn Thành N được ly hôn. Giao cháu Nguyễn Phương V, sinh ngày 27/10/2012 cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về thủ tục tố tụng:**

Nguyên đơn chị Trịnh Thị Hồng L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Thành N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L, anh N là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1]. Về hôn nhân:

Xét về quan hệ hôn nhân của chị Trịnh Thị Hồng L và anh Nguyễn Thành N thấy rằng: Anh chị bắt đầu chung sống từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Hòa. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì chị L mang bầu và sinh con; anh N bắt đầu đi làm ăn xa nhưng vợ chồng vẫn liên lạc qua điện thoại và anh N vẫn đi đi về về thăm chị L và con. Đến năm 2015 thì vợ chồng không còn gặp nhau, anh N tổ chức đám cưới với người khác, từ đó anh N cũng chưa về thăm con lần nào, vợ chồng cũng không còn liên lạc. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị L yêu cầu ly hôn với anh N.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh N nhiều lần để làm việc, hòa giải và tham dự phiên họp, phiên tòa nhưng anh N không đến Tòa án. Tại biên bản xác minh ngày 17/3/2017 của Trường ấp Long Mỹ, xã Long Thành Bắc nơi anh N đăng ký hộ khẩu và sinh sống xác định anh N đã bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống khoảng 02 năm, đi đâu không rõ. Tại biên bản làm việc ngày 02/6/2017, làm việc với bà Bùi Thị T là mẹ ruột của anh N xác định anh N và chị L đã không còn sống chung, nhưng cụ thể không sống chung từ thời gian nào thì bà không nhớ chính xác, lần cuối cùng anh N và chị L cùng về thăm bà là khoảng tháng 03/2015, từ đó đến nay anh N sống ở đâu bà không biết, không có về thăm bà lần nào, thỉnh thoảng có liên lạc với bà qua điện thoại, còn việc anh N có tổ chức đám cưới với người khác hay không thì bà không biết, việc tòa án mời anh N để giải quyết việc ly hôn với chị L, bà có báo cho anh N biết qua điện thoại nhưng anh N không về. Như vậy, có căn cứ khẳng định chị L và anh N không còn sống chung một thời gian dài, anh N đã không còn tôn trọng và quan tâm đến quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh N, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận

yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh N là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Phương V, sinh ngày 27/10/2012, hiện cháu V đang sống cùng chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu nuôi dưỡng cháu V, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ nhỏ cháu V đã sống với chị L nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu V cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị L trình bày không có.

[5]. Về án phí: Chị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trịnh Thị Hồng L đối với anh Nguyễn Thành N.

Chị Trịnh Thị Hồng L được ly hôn với anh Nguyễn Thành N.

2. Về con chung: Chị Trịnh Thị Hồng L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Phương V, sinh ngày 27/10/2012

Ghi nhận chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị L trình bày không có.

5. Về án phí:

Chị Trịnh Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0003801

ngày 16/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị L đã nộp xong tiền án phí.

Chị Trịnh Thị Hồng L, anh Nguyễn Thành N vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Phụng